UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Số: 64 /BC-SVHTTDL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 01 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH NỘI BỘ CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ
Dự án: Cải tạo, chỉnh trang một số hạng mục thuộc công trình Bảo tàng tỉnh Quảng Trị

I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng;

Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về Quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 10/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về Kế hoạch tổ chức Lễ hội Vì Hòa bình năm 2024;

Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập.

II. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Cải tạo, chỉnh trang một số hạng mục thuộc công trình Bảo tàng tỉnh Quảng Trị phục vụ Lễ hội Vì Hòa bình năm 2024.

2. Dự án nhóm: C.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Đơn vị đề xuất chủ trương đầu tư: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

6. Quy mô đầu tư: Cải tạo, chỉnh trang hạng mục Nhà Bảo tàng; Hạ giải hàng rào cứng két nối không gian công cộng.

7. Địa điểm thực hiện dự án: thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

8. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 1.239 triệu đồng.

9. Nguồn vốn đầu tư: Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

10. Thời gian thực hiện: Năm 2024.

11. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH

1. Sự cần thiết đầu tư:

Bảo tàng tỉnh Quảng Trị là thiết chế văn hóa phục vụ lễ hội vì hòa bình năm 2024 và là một trong những điểm đến có ý nghĩa đặc biệt trong chuỗi các địa điểm tổ chức lễ hội vì hòa bình. Vì vậy, việc đầu tư cải tạo, chỉnh trang hoàn thiện cơ sở vật chất Bảo tàng tỉnh Quảng Trị là hết sức cần thiết và cấp bách.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định:

Tờ trình đề nghị thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo Mẫu số 05 phụ lục II Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công.

Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đầy đủ nội dung theo các quy định tại Điều 31 của Luật Đầu tư công và mẫu số 04 phụ lục II Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công.

3. Sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng, lãnh thổ; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực:

Việc đầu tư chủ yếu là cải tạo, chỉnh trang các hạng mục hiện có không làm thay đổi quy hoạch chung của khu vực. Vì vậy, việc cải tạo, chỉnh trang một số hạng mục thuộc Bảo Tàng tỉnh Quảng Trị phục vụ Lễ hội Vì Hòa bình năm 2024 là hoàn toàn phù hợp với quy hoạch chung thành phố Đông Hà.

4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án:

Việc phân loại dự án đảm bảo theo quy định tại Khoản 4, Điều 10, Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, trong đó:

Dự án thuộc lĩnh vực: Văn hóa, thông tin.

Phân loại dự án nhóm C.

5. Các nội dung quy định tại Điều 31 của Luật Đầu tư công

a) Tên dự án: Cải tạo, chỉnh trang một số hạng mục thuộc công trình Bảo tàng tỉnh Quảng Trị phục vụ Lễ hội Vì Hòa bình năm 2024.

b) Mục tiêu đầu tư:

- Hoàn thiện cơ sở vật chất nhằm phát huy, quảng bá giá trị di sản văn hóa được trưng bày tại Bảo tàng đến với mọi tầng lớp nhân dân;

- Góp phần gìn giữ, phát huy giá trị di sản văn hóa.

c) Quy mô đầu tư:

Cải tạo, chỉnh trang hạng mục Nhà Bảo tàng; Thay mái che hiện vật xe Zin.

c.1. Hạng mục Nhà Bảo tàng:

- Hệ thống mái Nhà Bảo tàng: Xử lý chống thấm dột mái, sênô, mái hiên; Đục hộp kỹ thuật, thay ống thoát vị trí tắc nghẽn hệ thống thoát nước âm tường,,,

- Tiền sảnh: Sơn trần tiền sảnh, sơn mỹ thuật hệ thống phù điêu, họa tiết trang trí mặt đứng Bảo tàng.

- Cải tạo sửa chữa mặt sau khối Hành chính, lắp đặt 02 vách cửa chống trộm.

c.2. Hàng rào:

- Hạ giải 260m hàng rào các trục đường tiếp giáp với Công Viên Phidel; Trung tâm VH TP và đường Nguyễn Huệ; ốp lát thiết kế chuyển đổi công năng thành lối đi mở và ghế ngồi ngP bảo vệ các hiện vật bảo vật quốc gia ngoài trời

- Dọn vệ sinh, chỉnh trang lối đi tiếp cận không gian mở

d) Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

e) Phạm vi, địa điểm, diện tích đất cần sử dụng:

- Địa điểm: thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Phạm vi ranh giới: Trong khuôn viên Bảo tàng tỉnh Quảng Trị.

- Diện tích xây dựng: Cải tạo, chỉnh trang hạng mục Nhà Bảo tàng; Thay mái che hiện vật xe Zin.

f) Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: 2024.

g) Giải pháp bảo vệ môi trường:

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng có liên quan như cấp điện, bưu điện,...để hạn chế tới mức tối thiểu các gián đoạn có thể phát sinh trong quá trình thi công công trình.

- Che chắn khi vận chuyển các vật liệu rời phục vụ thi công như đất đắp, cát, đá, hoặc đất đá thải khi đào hố móng.

- Thu gom và vận chuyển ngay các chất thải công trường đất đá thừa khi đào hố móng và đổ vào những nơi được chính quyền địa phương cho phép, có thể tận dụng để san lấp các khu đất trũng.

- Duy tu bảo dưỡng, sửa chữa các loại động cơ nổ để giảm bớt lượng khói bụi sinh ra khi vận hành.

- Tiến hành chia ca, bố trí công trường làm việc vào ban ngày, hạn chế làm việc vào ban đêm để giảm tiếng ồn.

- Hạn chế tới mức tối đa bằng cách lắp đặt và bảo dưỡng các thiết bị chống rò rỉ dầu mỡ, nước thải công nghiệp ra khu vực thi công để tránh ô nhiễm nguồn nước và đất.

- Thu dọn, làm vệ sinh khu vực công trường trong công tác hoàn hiện.

h) Tổng mức đầu tư:

Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện theo Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng bao gồm: Thông tư 12/2021/TT-BXD; Quyết định số 510/QĐ/BXD ngày 19/5/2023 của Bộ Xây dựng về công bố suất đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2022 và một số thông tư, nghị định khác có liên quan.

i) Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn:

i.1. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Nguồn Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: 1.239.000.000 đồng.

i.2. Khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:

- Năm 2024: 1.239.000.000 đồng.

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững:

6.1. Hiệu quả kinh tế:

Việc đầu tư xây dựng dự án: Cải tạo, chỉnh trang một số hạng mục thuộc công trình Bảo tàng tỉnh Quảng Trị phục vụ Lễ hội Vì Hòa bình năm 2024 nhằm bảo quản và phát huy giá trị di sản văn hóa, hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ Lễ hội Vì hòa bình 2024 góp phần vào sự thành công của lễ hội Festival hòa bình 2024.

6.2. Hiệu quả xã hội:

Việc xây dựng công trình góp phần vào việc giữ gìn, phát huy giá trị di sản văn hóa.

III. KẾT LUẬN

Dự án: Cải tạo, chỉnh trang một số hạng mục thuộc công trình Bảo tàng tỉnh Quảng Trị phục vụ Lễ hội Vì Hòa bình năm 2024 đủ điều kiện để trình cấp có thẩm quyền thẩm định chủ trương đầu tư và triển khai các bước tiếp theo.

Trên đây là ý kiến thẩm định nội bộ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về chủ trương đầu tư dự án, kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định để dự án sớm được triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Kế hoạch & Đầu tư;
- Lưu VT, QLDSVH.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH QUẢNG TRỊ

Lê Minh Tuấn

BẢNG TỔNG HỢP KHÁI TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

DỰ ÁN: TU BỔ CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH PHỤC VỤ LỄ HỘI VÌ HÒA BÌNH

HẠNG MỤC: BẢO TÀNG TỈNH QUẢNG TRỊ

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Khoản mục chi phí	Cách tính	Chi phí trước thuế	Thuế GTGT	Chi phí sau thuế	Ký hiệu
1	Chi phí xây dựng	$G_{xd1}+G_{xd2}$	1.243.727.000	124.373.000	999.100.000	Gxd
1	Nhà Bảo Tàng		649.636.400	64.964.000	714.600.000	Gxd1
1.1	*_ Xử lý chống thấm dột mái, sênô, mái hiên Đục hộp kỹ thuật, thay ống thoát vị trí tắc nghẽn hệ thống thoát nước âm tường,,,*	*(36mx36m -12mx12m) x 300000đ*			*345.600.000*	
1.4	*_ Sơn trần tiền sảnh, sơn mỹ thuật hệ thống phù điêu , họa tiết trang trí mặt đứng Bảo tàng*	*390m2 x 300.000đ*	*106.363.600*	*10.636.000*	*117.000.000*	
1.5	*_ Cải tạo sửa chữa mặt sau khối Hành chính, lắp đặt 02 vách cửa chống trộm*	*(60m x12m)x110000đ*	*229.090.900*	*22.909.000*	*252.000.000*	
2	Hàng rào Bảo Tàng	100m2*940000đ	258.636.400	25.864.000	284.500.000	Gxd2
2.1	*_Hạ giải 260m hàng rào các trục đường tiếp giáp với Công Viên Phidel; Trung tâm VH TP và đường Nguyễn Huệ; ốp lát thiết kế chuyển đổi công năng thành lối đi mở và ghế ngồi nghỉ chân.*	*260mx 800000đ*		-	*208.000.000*	
2.2	*Lắp dựng hàng rào thép bảo vệ các hiện vật bảo vật quốc gia ngoài trời*	*36mx1mx500000đ*		-	*23.400.000*	
2.3	*Dọn vệ sinh, chỉnh trang lối đi tiếp cận không gian mở*	*295m2x180000đ*			*53.100.000*	
II	Chi phí quản lý dự án	*Gxd x 3,446%*	42.859.000	4.286.000	34.428.986	G_{QLDA}
III	Chi phí tư vấn đầu tư XDCT	$G_{TV1}+ \ldots +G_{TV9}$	125.451.900	12.545.200	137.997.000	G_{TV}
3.1	Chi phí khảo sát đánh giá hiện trạng	*Tạm tính*	9.090.900	909.100	10.000.000	G_{TV2}
3.2	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	*Gxd*6,5%*	59.037.700	5.903.800	64.941.500	G_{TV3}

3.3	Chi phí giám sát thi công xây dựng công trình	*Gxd x 3,285%*	40.856.400	4.085.600	44.942.000	G_{TV5}
3.4	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC	*Gxd x 0,258%*	3.208.800	320.900	3.529.700	G_{TV7}
3.5	Chi phí thẩm tra dự toán TKBVTC	*Gxd x 0,250%*	3.109.300	310.900	3.420.200	G_{TV8}
3.6	Chi phí lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu thi công	*Gxd x 0,816%*	10.148.800	1.014.900	11.164.000	G_{TV9}
IV	**Chi phí khác**	$G_{K1}+..+G_{K9}$	**28.313.500**	**2.831.400**	**31.146.000**	G_K
4.1	Chi phí thẩm định thiết kế BVTC	Gxd x 0,061%	752.500	75.300	827.800	G_{K2}
4.2	Chi phí thẩm định dự toán	Gxd x 0,250%	3.109.300	310.900	3.420.200	G_{K3}
4.3	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu	Gxd x 0,816%	10.148.800	1.014.900	11.164.000	G_{K4}
4.4	Chi phí thẩm định KQ lựa chọn nhà thầu	Gxd x 0,050%	621.900	62.200	684.000	G_{K5}
4.5	Chi phí kiểm toán	TMĐT x 0,575%	7.151.400	715.100	7.867.000	G_{K6}
4.6	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư	TMĐT x 0,375%	4.664.000	466.400	5.130.400	G_{K7}
4.7	Chi phí Bảo hiểm công trình	*Gxd x 0,150%*	1.865.600	186.600	2.052.200	G_{K8}
V	**Chi phí dự phòng**	$G_{DP1}+G_{DP2}$			36.080.000	G_{DP}
5.1	Chi phí dự phòng do phát sinh khối lượng	$(Gxd+G_{QLDA}+G_{TV}+G_K)x3\%$			36.080.000	G_{DP1}
	Tổng cộng (làm tròn)	$Gxd + G_{QLDA} + G_{TV} + G_K + G_{DP}$			1.239.000.000	TMĐT

Bằng chữ: Một tỷ hai trăm ba mươi chín triệu đồng./.

Quảng Trị, tháng 3 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC XANH
Gám đốc

BÙI ĐỨC HUY